**Mẫu số 02B/TB-TGHQ/TXNK**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN**TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VB**Số: ……./TB-….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***…….., ngày….tháng….năm….* |

###### THÔNG BÁO

**Về trị giá hải quan**

Kính gửi:

 **-** Chi cục Hải quan..1

 **-** Công ty…..(ghi tên người nhập khẩu, mã số thuế, địa chỉ).

Căn cứ Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu,

Trên cơ sở Thông báo về việc nghi vấn trị giá khai báo2;

Trên cơ sở kết quả tham vấn tại Biên bản số ……3;

Cục (hoặc Chi cục)………………...thông báo4:

1. Người khai hải quan đồng ý với mức giá, phương pháp do cơ quan hải quan xác định đối với hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu theo tờ khai hải quan xuất khẩu/nhập khẩu số…… ngày….……. , cụ thể:

*(Áp dụng cho trường hợp quy định tại điểm đ.1 khoản 4 Điều 25 Thông tư này).*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã số** | **Tên hàng** | **ĐVT** | **Trị giá****khai báo (USD)** | **Trị giá****do cơ quan hải quan****xác định****(USD)** | **Phương pháp xác định trị giá hải quan** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

2. Xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại tờ khai hải quan xuất khẩu/nhập khẩu số……ngày…… cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã số** | **Tên hàng** | **ĐVT** | **Trị giá khai báo****(USD)** | **Cơ sở bác bỏ trị giá khai báo**  | **Trị giá hải quan do cơ quan hải quan****xác định****(USD)** | **Phương pháp xác định trị giá hải quan** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

*(Áp dụng cho trường hợp quy định tại điểm a khoản 3, hoặc điểm b.1.1 khoản 3, hoặc điểm đ.2 khoản 4 Điều 25 Thông tư này).*

3. Thông quan theo trị giá khai báo đối với hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu theo tờ khai hải quan xuất khẩu/nhập khẩu số…… ngày….……. , cụ thể:

*(Áp dụng cho trường hợp quy định tại điểm b.1.2 khoản 3 hoặc điểm đ.3 khoản 4 Điều 25 Thông tư này).*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã số** | **Tên hàng** | **ĐVT** | **Trị giá****khai báo (USD)** |
|  |  |  |  |  |

Cục Hải quan…..thông báo để Chi cục……và Công ty …… biết và thực hiện (ghi trong trường hợp Cục Hải quan xác định trị giá hải quan)

Hoặc Chi cục Hải quan…..thông báo để quý doanh nghiệp biết và thực hiện (ghi trong trường hợp Chi cục hải quan xác định trị giá hải quan)./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Cục Hải quan…(để báo cáo trường hợp Chi cục xác định giá);- Lưu: VT, đơn vị soạn thảo. | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |